TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

Nơi công tác: Nguyên Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Chu Văn An

2. Ông Đặng Anh Đoan

Nơi công tác: Trưởng phòng Tổ chức, hành chính Trung tâm y tế huyện Phú Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thi là Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Phước C, sinh năm 1991, tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký HKTT: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. chỗ ở: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Lê Phước T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị P, sinh năm 1966; anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ 03; có vợ Võ Thị Phương K, sinh năm 1992 (ly hôn 2021) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo C bị tạm giam từ ngày 25/5/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Phan Thị Huỳnh G, sinh ngày 07/12/2007 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Hà Quang V là Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Cao Thị K1, sinh năm 1969 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, An Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phan Thanh Bích N, sinh năm 2001 vắng mặt;

2. Anh Lê Văn S, sinh năm 2004 vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1997 có mặt;

4. Chị Nguyễn Thị Kim S1, sinh năm 1994, vắng mặt;

5. Anh Nguyễn Hoàng K2, sinh năm 1994 có mặt;

6. Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1971 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước C, sinh ngày 11/10/1991, nơi thường trú khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang (chỗ ở hiện tại ấp P, xã P, huyện P) và Phan Thị Huỳnh G, sinh ngày 07/12/2007, nơi thường trú ấp P, xã P, huyện P có quan hệ tình cảm yêu thương nhau.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 25/5/2023, sau khi dự tiệc sinh nhật của Nguyễn Hoàng K2 tại quán *"5 Gác"* thuộc khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, C điều khiển xe mô tô biển số 67B2 - 747.47 chở Giao đến Nhà nghỉ *"Tú Văn"* thuộc khu vực ấp P, xã P và thuê phòng số 14. Tại đây, cả hai thực hiện hành vi quan hệ tình dục 02 lần. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, C điều khiển xe chở G về nhà của Nguyễn Hoàng L (H) thuộc khóm T, thị trấn P, huyện P. Giao kêu C đi mua thuốc tránh thai. C đi mua 01 viên thuốc tránh thai đem về đưa cho G sử dụng. Sau đó, C lái xe đi làm thuê, còn G và Hồ Thị Tố Q chạy xe về nhà. Do thấy G đi dự sinh nhật nhưng cả đêm không về nhà nên chị ruột là Phan Thanh Ngọc B1 hỏi. Giao cho biết đi cùng với C và cả hai đã quan hệ tình dục nên N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tố giác hành vi của C. Sau đó, C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận Giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 394/23/KLTDTE-TTPY ngày 02/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, đối với Phan Thị Huỳnh G, kết luận: màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 9 giờ; màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%.

* Kết luận Giám định số 267/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 27/7/2023 của Phòng K3 - Công an tỉnh A, kết luận: Tìm thấy dữ liệu nghi vấn có liên quan, lưu

trữ trong: 02 điện thoại di động (ký hiệu: A1, A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

Ngày 03/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam C để điều tra, xử lý.

* Lời khai của bị hại Phan Thị Huỳnh G và đại diện cho bị hại bà Cao Thị K1 (mẹ của Giao) trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Sau khi vụ việc xảy ra, bà K1 cùng với gia đình của C thỏa thuận nhận tiền bồi thường cho G với số tiền 40.000.000 đồng; bà và G đã tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với C.

* Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị B trình bày: Cảnh là cháu bên chồng. Sau khi biết được việc Cảnh quan hệ tình dục với Giao, bà đã đại diện gia đình C đến thỏa thuận bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Số tiền này, bà không yêu cầu C phải hoàn trả lại.

* Lời khai của những người làm chứng Hồ Thị Tố Q, Phan Thanh Bích N, Lê Văn S, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Thị Kim S1, Nguyễn Hoàng K2 và Nguyễn Tấn T1 trình bày như nội dung vụ án.

* Quá trình điều tra, Lê Phước C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện đã thu giữ và trả lại cho: Lê Phước C 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, hiệu Iphone 11 Promax, có gắn thẻ sim số 0344011141; cho Phan Thị Huỳnh G 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, hiệu S2 A12. Ngoài ra, còn thu và tạm giữ quần, áo của C và Giao mặc trong ngày thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

* Phần trách nhiệm dân sự**:** Đại diện bị hại là bà Cao Thị K1 đã thỏa thuận và nhận bồi thường tổn thất về tinh thần cho G với số tiền là 40.000.000 đồng.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-PT ngày 10 tháng 10 năm 20231 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Lê Phước C về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã thỏa thuận và nhận tiền bồi thường thiệt hại xong, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy quần, áo của C và Giao mặc trong ngày thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Lê Phước C về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị hại và đại diện bị hại đã được bồi thường thiệt hại và xin giảm hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo C mức hình phạt theo phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, các đương sự và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời nhận tội của bị cáo C phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú ngày 25/5/2023, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 394/23/KLTDTE-TTPY ngày 02/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, Kết luận giám định số 267/KL-KTHS(KTHS-GT) ngày 24/7/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh A.

Theo các chứng cứ vừa nêu trên, có cơ sở kết luận: Do có quan hệ tình cảm yêu thương nhau, ngày 25/5/2013 Lê Phước C có hành vi quan hệ tình dục 02 lần

với Phan Thị Huỳnh G, sinh ngày 07/12/2007 (là người có độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi), bị phát hiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Lê Phước C về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo C là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo C nhận thức được hành vi giao cấu với bị hại từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo C phạm tội theo khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm lý của bị hại trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi mà còn gây bức xúc, lo lắng cho gia đình của bị hại và nhiều phụ huynh khác. Mặc dù bị cáo với bị hại có mối quan hệ tình cảm yêu đương nhưng ở độ tuổi của bị hại còn hạn chế về tâm sinh lý, suy nghĩ chưa chín chắn, kinh nghiệm sống còn dại dột nên việc bị hại trong độ tuổi này dễ cảm tình, bị rủ rê, sa ngã, tự nguyện quyết định về tình dục không đúng đắn, phù hợp với lứa tuổi. Vì vậy, việc bị cáo giao cấu, xâm hại tình dục với bị hại cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo C một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như sau:

Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo C có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã đến Công an huyện đầu thú; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sử để xử bị cáo dưới khung hình phạt.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra có thu giữ thu giữ quần, áo

của C và Giao mặc trong ngày thực hiện hành vi quan hệ tình dục, các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[2.6] Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Phước C phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi";

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Phước C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/5/2023

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái thun nữ dài tay màu vàng, 01 cái váy bằng kaki màu đen, 01 áo lót nữ màu trắng, 01 quần lót nữ màu trắng, 01 áo vải màu xanh, sọc trắng dài tay, 01 quần dài bằng vải màu đen, 01 quần lót nam màu xanh.

(Các tài sản trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng và tài sản giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân ngày 23/10/2023)

Căn cứ Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Phước C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- STP tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân(2);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân(2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).